

Số: /KH-SGDĐT

Long An, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông
năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học (gọi tắt là Điều lệ trường tiểu học);

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học);

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX);

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025; Công văn số 7560/UBND-VHXXH ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Long An về việc điều chỉnh chỉ tiêu giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2022-2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 cấp tiểu học (TH), lớp 6 cấp trung học cơ sở (THCS) và lớp 10 cấp trung học phổ thông (THPT) hệ công lập, tự thực và giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Củng cố, duy trì, giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương; thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được đến trường, đảm bảo công bằng giáo dục.

- Học sinh tiểu học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học¹ được học ở một trường, lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học thuận tiện đi lại đối với bản thân trên địa bàn cư trú.

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại Long An trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học²; Học sinh ngoài tỉnh và có nơi thường trú tại tỉnh Long An tốt nghiệp THCS từ trước năm học 2024-2025 còn trong độ tuổi được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2025 – 2026 trên địa bàn tỉnh. Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 ở tỉnh khác không được tham gia dự thi.

- Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu và các lớp chất lượng cao (*Trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Tân An; THPT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa; THPT Cần Đước, huyện Cần Đước; THPT Thiên Hộ Dương, thị xã Kiến Tường và THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức, huyện Bến Lức*) có kế hoạch tuyển sinh riêng.

¹ Điều 33. Tuổi của học sinh tiểu học

1. Tuổi của học sinh vào học lớp một là 06 tuổi và được tính theo năm. Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp một ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 03 tuổi. Trường hợp trẻ em vào học lớp một vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định.

2. Học sinh tiểu học học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định trong trường hợp học sinh học lưu ban, học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh là người khuyết tật, học sinh kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, học sinh mồ côi không nơi nương tựa, học sinh ở nước ngoài về nước và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

² Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- 100% trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1.

- 100% học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6 tại các trường trung học cơ sở công lập hoặc ngoài công lập. Trong đó, các trường trung học cơ sở công lập có kế hoạch tuyển sinh 100% số học sinh trên địa bàn.

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1, lớp 6 do Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An (gọi chung là huyện) công bố.

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10: **Tối đa 75%** học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 vào lớp 10 năm học 2025-2026 (trong đó hệ **THPT từ 69% đến 71%**, hệ **GDTX từ 4% đến 6%**). Thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ THPT, hệ GDTX tại các trường công lập có thể đăng ký học tại các trường tư thục, trung tâm GDTX&KTTH hoặc học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các huyện căn cứ vào tỷ lệ tuyển sinh chung của tỉnh, Quyết định 116/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của UBND tỉnh Long An về việc giao chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội nhà nước năm 2025.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 THPT và GDTX năm học 2025 - 2026 cho các trường phổ thông trực thuộc Sở và trung tâm GDTX&KTTH.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào lớp 1

- Tuyển sinh vào học lớp 1 bằng hình thức xét tuyển (*việc xác định độ tuổi được quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học và căn cứ trên giấy khai sinh của trẻ*); phân luồng trên địa bàn huyện vào học lớp 1 theo tuyến xã, phường, thị trấn do địa phương quy định; nghiêm cấm các trường hợp chạy trường, chọn lớp.

- Không nhận học sinh học trước tuổi (*trừ trường hợp phát triển sớm về trí tuệ được cơ quan có thẩm quyền quyết định*), bố trí sĩ số học sinh/lớp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

2. Tuyển sinh vào lớp 6

- Tuyển sinh vào lớp 6 theo hình thức **xét tuyển** căn cứ trên kết quả công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và điểm kết quả cuối năm học lớp 5 ở 2 môn Tiếng Việt và Toán.

- Bố trí sĩ số học sinh/lớp theo quy định Điều lệ trường trung học.

- Thời gian xét tuyển vào lớp 6 trong tháng 7/2025.

- Việc tuyển sinh theo địa bàn học tập hoặc cư trú của học sinh, thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh do Trường phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện quyết định.

- Trường phòng GD&ĐT cấp huyện phê duyệt danh sách trúng tuyển.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường phổ thông công lập

3.1. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT của các trường phổ thông công lập thực hiện theo phương thức thi tuyển theo địa bàn nơi có trường THPT, THCS&THPT, cụ thể:

- Các trường thi tuyển vào lớp 10 công lập theo cụm được quy định tại Phụ lục I kèm theo.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn thi xếp từ cao xuống thấp.

- Về số nguyện vọng của học sinh vào các trường THPT, THCS&THPT trên địa bàn được quy định tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

- Ở cùng một trường, điểm nguyện vọng 2 cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 1.0 điểm; điểm nguyện vọng 3 cao hơn điểm nguyện vọng 2 là 0.5 điểm và cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 1.5 điểm.

- Những học sinh thuộc vùng ven của 2 huyện, có quyền lựa chọn và chỉ được nộp đơn thi tuyển ở một huyện.

- Riêng tuyển sinh Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu; tuyển sinh đối với các lớp chất lượng cao của Trường THPT Lê Quý Đôn (thành phố Tân An), THPT Hậu Nghĩa (huyện Đức Hòa), THPT Cần Đước (huyện Cần Đước), THPT Thiên Hộ Dương (thị xã Kiến Tường) và THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức (huyện Bến Lức) thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh riêng được UBND tỉnh phê duyệt.

3.2. Môn thi, hình thức thi, chương trình thi, cấu trúc đề thi

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.

- Đối với môn Toán và Ngữ văn thời gian làm bài là 120 phút/môn, môn tiếng Anh thời gian làm bài là 60 phút.

- Chương trình thi: là chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đề thi các môn thi: Môn Toán, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; Môn tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm.

- Cấu trúc đề thi: Thực hiện theo Công văn số 3255/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 năm học 2025-2026; Công văn số 522/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/2/2025 về việc

thông báo điều chỉnh thời gian làm bài thi trong cấu trúc đề thi, đề thi minh họa tuyển sinh 10 môn Tiếng Anh (đại trà) năm học 2025-2026. Công văn số 5284/SGDĐT-KTQLCL ngày 30/12/2024 của Sở GD&ĐT về việc điều chỉnh cấu trúc Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu, năm học 2025-2026.

3.3. Thời gian thi, xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập và Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu được tổ chức vào ngày **06, 07/6/2025**.

- Thời gian xét tuyển: hạn cuối ngày **19/6/2025**.

- Thời gian công bố kết quả tuyển sinh: ngày **20/6/2025**.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường phổ thông ngoài công lập

Các trường phổ thông ngoài công lập được tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Tuyển sinh vào lớp 10 hệ giáo dục thường xuyên

- Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 các trường phổ thông công lập có thể đăng ký tuyển vào lớp 10 chương trình GDTX tại Trung tâm GDTX&KTTH và các trường phổ thông được Sở GD&ĐT giao chỉ tiêu.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn thi xếp từ cao đến thấp.

6. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh này đến phòng GD&ĐT các huyện; hiệu trưởng các trường phổ thông công lập, ngoài công lập; Giám đốc Trung tâm GDTX&KTTH.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi cho các trường/trung tâm.

- Tuyên truyền thông tin tuyển sinh trên báo, đài phát thanh, website của Sở, có thể phối hợp tổ chức giao lưu trực tuyến thông qua chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình Long An về Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu với UBND huyện thị xã, thành phố:

+ Thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp.

+ Thông báo Kế hoạch tuyển sinh trên Đài truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn.

+ Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp các tổ chức đoàn thể, các tổ chức hội để tuyên truyền rộng rãi đến người dân về Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

- Tổ chức tập huấn trực tiếp cho hiệu trưởng các trường THCS và giáo viên chủ nhiệm lớp 9 để hướng dẫn, tư vấn kỹ cho học sinh và phụ huynh học sinh của lớp phụ trách đăng ký đúng nguyện vọng, học sinh không được thay đổi nguyện vọng sau khi trúng tuyển.

- Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn huyện.

- Trực tiếp chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác tuyên truyền, tư vấn của các trường trực thuộc. Chú ý tuyên truyền chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh vào các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề nhằm phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3. Các trường phổ thông, trung tâm thuộc Sở

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền tuyển sinh các lớp đầu cấp, phương án lựa chọn tổ hợp môn, phối hợp với các Phòng GD&ĐT triển khai đến trường THCS trên địa bàn, kết hợp thực hiện “3 công khai” tại đơn vị.

- Tổ chức thi tuyển theo quy định của ngành.

- Báo cáo kết quả chọn tổ hợp môn học về Sở GD&ĐT (Phòng Giáo dục Trung học).

- Tổ chức các lớp GDTX trong các trường phổ thông và Trung tâm GDTX&KTTH.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026 của Sở GD&ĐT./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (trình phê duyệt);
- GD, các PGD Sở (để báo cáo)
- Các phòng Sở, TTr Sở (để biết);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để p/h);
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- Các trường phổ thông thuộc Sở (để t/h);
- TT GDTX&KHTH (để t/h);
- Lưu: VT, KT&QLCLGD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thái

Phụ lục I
QUY ĐỊNH
SỐ NGUYỆN VỌNG THEO CÁC TRƯỜNG TRONG TỪNG CỤM
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày / /2025)

TT	Tên trường	Cụm trường	Số nguyện vọng	Cụm trường
1.	THPT Tân Hưng	Tân Hưng	2	THPT Tân Hưng
2.	THCS&THPT Hưng Điền B			
3.	THPT Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng	2	THPT Vĩnh Hưng
4.	THCS&THPT Khánh Hưng			
5.	THPT Kiến Tường	Kiến Tường	2	THPT Thiên Hộ Dương
6.	THPT Thiên Hộ Dương			
7.	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Mộc Hóa	1	THCS&THPT Bình Phong Thạnh
8.	THPT Tân Thạnh	Tân Thạnh	2	THPT Tân Thạnh
9.	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông			
10.	THPT Thạnh Hóa	Thạnh Hóa	1	THPT Thạnh Hóa
11.	THPT Tân An	Tân An	3	THPT Tân An
12.	THPT Lê Quý Đôn			
13.	THPT Hùng Vương			
14.	THPT Nguyễn Thông	Châu Thành	2	THPT Nguyễn Thông
15.	THPT Phan Văn Đạt			
16.	THPT Tân Trụ	Tân Trụ	2	THPT Tân Trụ
17.	THPT Nguyễn Trung Trực			
18.	THPT Thủ Thừa	Thủ Thừa	2	THPT Thủ Thừa
19.	THPT Mỹ Lạc			
20.	THPT Gò Đen	Bến Lức	3	THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức
21.	THCS&THPT Lương Hòa			
22.	THPT Nguyễn Hữu Thọ			
23.	THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức			
24.	THPT Đức Hòa	Đức Hòa	3	THPT Hậu Nghĩa
25.	THPT Võ Văn Tần			
26.	THPT Hậu Nghĩa			
27.	THPT An Ninh			
28.	THPT Đức Huệ	Đức Huệ	3	THPT Đức Huệ
29.	THCS&THPT Mỹ Quý			
30.	THCS&THPT Mỹ Bình			
31.	THPT Cần Giuộc	Cần Giuộc	3	THPT Cần Giuộc
32.	THPT Nguyễn Đình Chiểu			
33.	THPT Đông Thạnh			
34.	THCS&THPT Nguyễn Thị Một			
35.	THPT Rạch Kiến	Cần Đước	3	THPT Cần Đước
36.	THPT Long Cang			
37.	THPT Cần Đước			
38.	THPT Chu Văn An			
39.	THPT Long Hựu Đông			